

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2022-2025
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; Quyết định số 6111/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Y tế phê duyệt đề án triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại trạm y tế, xã, phường giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 5349/QĐ-BYT ngày 12/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử; Quyết định số 5969/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Y tế giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án "Nâng cao năng lực ngành y tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030";

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang với các nội dung:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giúp mỗi người dân biết và tự quản lý thông tin sức khỏe cá nhân liên tục, suốt đời; từ đó chủ động phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe.

- Cung cấp cho thầy thuốc đầy đủ các thông tin về sức khỏe, tiền sử bệnh tật, các yếu tố nguy cơ; kết hợp với thăm khám, thầy thuốc có đánh giá toàn diện về sức khỏe của người bệnh, giúp phát hiện bệnh sớm, chẩn đoán chính xác và điều trị kịp thời, giảm chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người dân.

- Đảm bảo liên thông dữ liệu về sức khỏe của người dân giữa các cơ sở y tế và người dân thông qua Hồ sơ sức khỏe điện tử (HSSKĐT). Quản lý sức khỏe của người dân thông qua hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy.

- Giúp ngành Y tế có được dữ liệu về sức khỏe của người dân đầy đủ, chính xác và kịp thời. Qua đó tổng hợp, phân tích dữ liệu thông tin, giúp ngành Y tế có được các dự báo, hoạch định chính sách, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Yêu cầu

HSSKĐT cá nhân phải đảm bảo tính bảo mật, cá nhân được cấp mã định danh y tế duy nhất (là mã số bảo hiểm xã hội (BHXH) hoặc mã số thẻ Bảo hiểm y tế (BHYT)) để theo dõi thông tin về sức khỏe của mình. Phần mềm quản lý hồ sơ HSSKĐT đảm bảo được tính liên thông, đồng bộ, cập nhật thường xuyên và kết nối với các phần mềm khác từ hệ thống thông tin chương trình mục tiêu y tế, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, tiêm chủng, phần mềm khám chữa bệnh, phần mềm quản lý dân cư...

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai HSSKĐT cho toàn dân trên địa bàn tỉnh, hướng tới đảm bảo mỗi người dân tỉnh Tuyên Quang có một HSSKĐT, hình thành cơ sở dữ liệu HSSKĐT tỉnh Tuyên Quang.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống HSSKĐT, đảm bảo quản lý đầy đủ các thông tin theo quy định tại Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; cung cấp các giao diện tương tác với Bộ Y tế, Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chuyên gia y tế và người dân trên địa bàn tỉnh và đồng bộ với công thông tin sức khỏe của Bộ Y tế.

- Năm 2022-2023: Tối thiểu 80% người dân tỉnh Tuyên Quang được lập HSSKĐT; hình thành cơ sở dữ liệu về HSSKĐT trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Đến năm 2025: 100% người dân tỉnh Tuyên Quang có HSSKĐT, được cập nhật thông tin sức khỏe thường xuyên và được kết nối với tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn tỉnh và Quốc gia.

- Đảm bảo an toàn, bảo mật cơ sở hạ tầng và hệ thống thông tin HSSKĐT theo đúng quy định tại Điều 11 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Cụ thể yêu cầu đảm bảo như sau:

- + Bảo đảm an toàn hệ thống HSSK khâu thiết kế, xây dựng;
- + Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin trong quá trình vận hành;
- + Kiểm tra đánh giá an toàn thông tin và quản lý rủi ro an toàn thông tin;
- + Giám sát an toàn thông tin;
- + Dự phòng, ứng cứu sự cố, khôi phục sau thảm họa;
- + Kết thúc vận hành, khai thác, thanh lý, hủy bỏ;
- + Tổ chức việc bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động

- Nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc thiết lập HSSKĐT; vận động người dân chủ động cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý HSSKĐT để được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu và tư vấn sức khỏe, điều trị hoặc chuyển tuyến phù hợp khi khám, chữa bệnh.

- Huy động sự tham gia của các cấp chính quyền, đoàn thể tại địa phương, cơ sở trong việc vận động người dân chủ động, tích cực thực hiện cập nhật thông tin vào HSSKĐT để phục vụ theo dõi, quản lý sức khỏe cá nhân, nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của người dân ngay tại tuyến y tế cơ sở.

- Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, vận động nhân dân chủ động cung cấp thông tin liên quan đến quản lý sức khỏe cá nhân cho Trạm y tế tuyến xã và cấp tương đương tại địa bàn sinh sống để mọi người dân đều được quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu; được tư vấn sức khỏe, điều trị hoặc chuyển tuyến phù hợp khi khám bệnh, chữa bệnh.

2. Giải pháp về khoa học công nghệ

2.1. Xây dựng hệ thống, cài đặt, triển khai phần mềm HSSKĐT

- Thực hiện xây dựng, cài đặt HSSKĐT đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; Quyết định 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu ban đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đảm bảo tương thích với tiêu chuẩn HL7 (*chuẩn dành riêng cho việc trao đổi thông tin y tế đã được tổ chức HL7 (viết tắt của Health Level 7) phát triển vào năm 1987, được Bộ Y tế Việt Nam áp dụng hiện nay*) và có khả năng kết nối, liên thông HSSKĐT với hệ thống mã định danh y tế cho người dân (ID) và các hệ thống thông tin y tế liên quan khác theo quy định pháp luật. Nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc quản lý HSSKĐT.

- Triển khai hệ thống máy chủ (*hoặc thuê máy chủ ảo*) lưu trữ HSSKĐT của người dân trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Máy chủ lưu trữ cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe của người dân tỉnh Tuyên Quang; máy chủ cài đặt phần mềm hồ sơ sức khỏe của người dân tỉnh Tuyên Quang; máy chủ triển khai cổng thông tin hồ sơ sức khỏe người dân tỉnh Tuyên Quang.

- Triển khai hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, hệ thống đường truyền riêng phục vụ triển khai hệ thống HSSKĐT.

- Cung cấp dịch vụ phần mềm HSSKĐT bảo đảm: Phần mềm hồ sơ sức khỏe được cung cấp bởi các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, các đơn vị cung cấp phần mềm đảm bảo yêu cầu theo quy định của Bộ Y tế; cài đặt phần mềm hồ sơ sức khỏe (*bao gồm cơ sở dữ liệu*) và cổng thông tin hồ sơ sức khỏe người dân tỉnh Tuyên Quang lên hệ thống máy chủ của tỉnh Tuyên Quang (*hoặc hệ thống máy*

chủ ảo, thuê của các nhà cung cấp máy chủ); phần mềm được xây dựng, thiết lập và cập nhật thường xuyên phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu về công tác quản lý HSSKĐT; phần mềm có khả năng cho phép tra cứu thông tin thông qua số thẻ BHYT, số điện thoại, hoặc thông qua số Căn cước công dân theo quy định hiện hành của Bộ Công an và các quy định pháp luật khác có liên quan...

- Cấu hình hệ thống, thiết lập đồng bộ, kết nối HSSKĐT của tỉnh Tuyên Quang với Cổng thông tin hồ sơ sức khỏe người dân của Bộ Y tế; cài đặt hệ thống mạng riêng kết nối với hệ thống HSSK của tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Thiết lập HSSKĐT và cập nhật thông tin hành chính của người dân

a) Tạo lập tài khoản sử dụng cho toàn bộ cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

b) Tạo lập dữ liệu về thông tin hành chính cho toàn bộ người dân của tỉnh; số ID của người dân do hệ thống căn cước công dân cung cấp, cụ thể:

- Đối với người dân đã sẵn có từ cơ sở dữ liệu dân cư do Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội và dữ liệu tiêm chủng COVID-19, Tổng cục Dân số đang quản lý: Tiếp nhận thông tin cơ bản về hành chính vào HSSKĐT.

- Đối với các trường hợp chưa có trong cơ sở dữ liệu dân cư: Thiết lập HSSKĐT, cập nhật thông tin hành chính đồng thời với việc đăng ký khai sinh.

- Đối với các trường hợp chưa có thẻ BHYT tổ chức thu thập thông tin hành chính và khám, nhập dữ liệu liên quan vào HSSKĐT.

- Đối tượng tham gia quản lý HSSKĐT: Sở Y tế, Trung tâm y tế các huyện, thành phố; các cơ sở khám chữa bệnh, trạm y tế các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Đối tượng lập HSSKĐT cá nhân: Toàn bộ người dân có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Tuyên Quang, phân loại thành các nhóm sau: Trẻ em dưới 6 tuổi; Học sinh: Tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; Sinh viên: Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, xí nghiệp, doanh nghiệp; người cao tuổi, hưu trí: Người từ 60 tuổi trở lên, người nghỉ hưu, hưởng bảo hiểm xã hội hàng tháng; người dân lao động tự do và các đối tượng còn lại khác.

c) Cập nhật, bổ sung thông tin vào HSSKĐT

- Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện liên thông, kết nối giữa phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe người dân với phần mềm khám chữa bệnh, phần mềm quản lý y tế khác; rà soát, thiết lập sự kết nối liên thông dữ liệu giữa các phần mềm quản lý y tế với Hồ sơ sức khỏe điện tử, cụ thể:

+ Tại tuyến xã: Triển khai các giải pháp phần mềm đảm bảo việc kết nối thông tin giữa các phần mềm quản lý chương trình mục tiêu Y tế - Dân số và HSSKĐT; duy trì rà soát việc cập nhật dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của người

dân theo định kỳ hằng tháng; cập nhật các thông tin y tế có sẵn đang được quản lý tại các trạm y tế xã như: Tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, quản lý sức khỏe học sinh, sinh viên, quản lý sức khỏe người cao tuổi, quản lý thai nghén, quản lý bệnh không lây nhiễm (*tăng huyết áp, đái tháo đường, ung thư,....*) vào HSSKĐT.

+ Đối với các cơ sở khám chữa bệnh: Thực hiện chia sẻ dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh của người dân vào HSSKĐT ngay sau khi người bệnh kết thúc quá trình khám, chữa bệnh tại đơn vị.

+ Đối với các cơ sở y tế khác: Chuyển thông tin người dân đang sử dụng dịch vụ dự phòng hoặc quản lý điều trị tại đơn vị về trạm y tế để tiến hành thiết lập Hồ sơ sức khỏe, hoặc cập nhật thông tin sức khỏe mới vào HSSKĐT cho người dân.

- Cập nhật thông tin khám bệnh, chữa bệnh vào HSSKĐT khi người bệnh kết thúc liệu trình khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế từ trạm y tế xã trở lên:

+ Đối với các cơ sở khám chữa bệnh tuyến huyện, tuyến tỉnh: Thực hiện cập nhật thông tin y tế những người đến khám chữa bệnh vào Hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân thông qua việc liên thông, kết nối giữa các phần mềm;

+ Đối với các Trung tâm chuyên khoa tỉnh, các đơn vị quản lý chương trình y tế: Phối hợp lập Hồ sơ quản lý sức khỏe người dân về các thông tin thuộc lĩnh vực phụ trách. Định kỳ (hằng quý) chuyển thông tin người dân đang sử dụng dịch vụ dự phòng hoặc quản lý điều trị tại đơn vị về trạm y tế để tiến hành thiết lập HSSKĐT hoặc cập nhật thông tin sức khỏe mới vào HSSKĐT cho người dân (*Chưa nhập vào HSSKĐT của người dân các thông tin về HIV/AIDS, nghiện ma túy, mại dâm cho đến khi có hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền*).

đ) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ điều trị

- Tiếp nhận hồ sơ điều trị từ File XML 4210 từ phần mềm HIS vào phần mềm HSSKĐT theo tiêu chuẩn HL7 CDA và HL7 FHIR thông qua API của hệ thống HSSK trong trường hợp cơ sở khám, chữa bệnh triển khai Bệnh án điện tử tuân theo tiêu chuẩn HL7 CDA và HL7 FHIR.

- Nhập thông tin điều trị của người dân đến khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên form của hệ thống HSSKĐT trong trường hợp cơ sở khám, chữa bệnh không có phần mềm HIS, Bệnh án điện tử hoặc bệnh nhân được khám theo các chương trình khám sức khỏe khác.

- Cơ sở khám, chữa bệnh xác định thời điểm cập nhật dữ liệu theo hai phương án: Định kỳ hằng ngày hoặc kết thúc đợt điều trị của người bệnh.

- Định kỳ đồng bộ với Cổng HSSKĐT của Bộ Y tế.

2.3. Thiết lập APP Sổ sức khỏe điện tử và cập nhật thông tin người dân

- Thiết lập APP Sổ sức khỏe điện tử đảm bảo bảo mật thông tin của người dân về tình trạng sức khỏe, liên thông với Hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế. Hiện thị đầy đủ các thông tin tổng quan: tiền sử bệnh, tiêm chủng COVID-19,

tiêm chủng mở rộng, lịch sử khám, tư vấn, đơn thuốc điều trị, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phác đồ điều trị; ngoài ra còn có các tính năng: Thực hiện đăng ký tiêm chủng, cập nhật phản ứng sau tiêm; thực hiện khai báo y tế; đặt khám online; tương tác trực tiếp với tổng đài của Bộ Y tế; tính năng quét mã QR Code để checkin, check uot khai báo y tế; hỗ trợ khai báo y tế cho người thân; hỗ trợ đăng ký tiêm chủng cho người thân; báo cáo nhanh khi có triệu chứng bất thường sau khi tiêm vắc-xin phòng; tìm bác sĩ, cơ sở y tế gần bạn một cách nhanh chóng; cung cấp giấy Chứng nhận đã tiêm chủng vắc-xin COVID-19; liên thông 2 chiều giữa phần mềm Hồ sơ sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế và Sổ sức khỏe điện tử.

2.4. Tổ chức cấp phát tài khoản cá nhân cho người dân trên Cổng thông tin hồ sơ sức khỏe người dân

- Cấp phát tài khoản HSSK điện tử (*bao gồm ID*) của người dân trực tiếp tại cơ sở khám, chữa bệnh khi người dân đến khám, chữa bệnh hoặc cấp phát khi nhắn tin hoặc gọi điện thoại lên tổng đài, ứng dụng trên điện thoại thông minh.

- Hướng dẫn người dân truy cập tài khoản hồ sơ sức khỏe điện tử thông qua cổng HSSKĐT, ứng dụng di động được kết nối với hồ sơ sức khỏe, phần mềm quản lý bệnh viện (*trong trường hợp phần mềm đăng ký kết nối tự động với hệ thống HSSK thông qua API của hệ thống HSSK*).

- Các thông tin HSSK cung cấp cho người dân bao gồm: Thông tin hành chính; thông tin tiền sử bệnh; thông tin tiêm chủng; thông tin khám sức khỏe; tóm tắt hồ sơ bệnh án theo từng lần điều trị; các tiện ích sức khỏe khác.

- Tổ chức, hướng dẫn cán bộ y tế khai thác, sử dụng thông tin HSSK của người dân (*khi được người dân đồng ý*): mỗi lần khám chữa bệnh, người dân có thể chia sẻ thông tin HSSK của mình cho bác sĩ bằng các chức năng trên hệ thống phần mềm và thông qua các hệ thống tin nhắn OTP.

2.5. Khai thác HSSKĐT của người dân

- Xây dựng phần mềm thông minh hoạt động trên điện thoại thông minh (*smart phone*) để cung cấp và ghi nhận thông tin sức khỏe đối với với các đối tượng cần theo dõi sức khỏe (*App Sổ sức khỏe điện tử*), bao gồm các tính năng tính năng nhắc sức khỏe: Lịch khám, lịch uống thuốc, lịch dinh dưỡng và các thông tin khác; kết nối, tương tác với một số thiết bị đeo tay (*healthcare wearable device*) để ghi nhận dấu hiệu sinh hoạt theo thời gian thực để đưa ra các khuyến cáo, cảnh báo kịp thời.

- Phần mềm cung cấp tri thức y khoa ví dụ một số bệnh phổ biến: Tăng huyết áp, tiểu đường, tim mạch, rối loạn chuyển hóa, mỡ máu cao, ...

2.6. Bảo trì, nâng cấp HSSKĐT

Hàng năm, tổ chức bảo trì định kỳ, chỉnh sửa hệ thống HSSKĐT khi có lỗi phát sinh, nâng cấp phần cứng trong trường hợp dữ liệu HSSKĐT, đảm bảo vận hành, an toàn dữ liệu, làm sạch dữ liệu, tối ưu cơ sở dữ liệu, tối ưu hiệu năng của hệ thống HSSK điện tử của tỉnh.

3. Giải pháp về đào tạo nhân lực

Sở Y tế tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn cán bộ y tế các tuyến sử dụng, cập nhật, khai thác thông tin HSSKĐT, tra cứu thông tin sức khỏe của người dân (*khi sử dụng thông tin HSSK của người dân phải được sự đồng ý của người dân*) và chịu trách nhiệm quản lý HSSKĐT; chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh từ tuyến xã, phường, thị trấn thực hiện cập nhật thông tin cá nhân vào HSSKĐT theo quy định.

4. Giải pháp về quản lý vận hành

- Vận hành hệ thống quản lý HSSKĐT, đảm bảo việc quản lý, sử dụng HSSKĐT của người dân đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường sự chỉ đạo phối hợp thực hiện của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị liên quan, các cấp chính quyền địa phương trong công tác thiết lập HSSKĐT của người dân, gắn nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện lập, quản lý HSSKĐT người dân với chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Tổ chức quản lý hệ thống HSSKĐT gắn với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng các hoạt động.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1: Năm 2022

- Xây dựng, cài đặt phần mềm HSSKĐT (*Theo mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân tại Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế*) cho 100% trạm y tế xã, phường, thị trấn và các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn sử dụng phần mềm HSSKĐT cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện, tuyến xã.

- Cập nhật thông tin phần hành chính (*Phần A theo mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân tại Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế*) từ nguồn dữ liệu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Cập nhật các dữ liệu cá nhân sẵn có đang được quản lý tại các cơ sở y tế như: Khám, chữa bệnh; tiêm chủng mở rộng; phòng, chống suy dinh dưỡng; khám và quản lý thai nghén,... vào HSSKĐT.

- Nhập các thông tin y tế vào HSSKĐT khi người dân đến khám bệnh tại các Trạm y tế và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

b. Giai đoạn 2: Năm 2023-2025

- Triển khai công tra cứu và cung cấp tài khoản truy cập đến từng người dân đã có thông tin trên hệ thống HSSKĐT.

- Tiếp tục tạo lập mới HSSKĐT cho những người chưa được tạo lập trong năm 2022.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại về xử lý dữ liệu vào phần mềm HSSKĐT cho nhân viên y tế tại các cơ sở y tế trên toàn tỉnh.

- Tổ chức khai thác có hiệu quả hồ sơ phục vụ công tác chuyên môn.

- Duy trì công tác quản lý HSSKĐT; thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin sức khỏe cá nhân vào HSSKĐT khi người dân tham gia khám sức khỏe, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế và từ các nguồn dữ liệu liên quan khác.

- Năm 2025, tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả tổ chức thực hiện; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2022-2025: **7.652.289.000** đồng (*Bảy tỷ, sáu trăm năm hai triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

Trong đó:

- Chi phí thiết bị: 2.653.510.000 đồng;
- Chi phí thuê phần mềm và máy chủ: 4.143.762.313 đồng;
- Chi phí quản lý: 128.943.960 đồng;
- Chi phí tư vấn: 164.002.588 đồng;
- Chi phí khác: 562.070.338 đồng.

(cụ thể theo Biểu 01, Biểu 02 kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Sở Y tế có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, đạt mục tiêu đề ra; tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả về Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế tại các cơ sở y tế đảm bảo việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai phần mềm HSSKĐT đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật; xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành về khai thác, bảo mật dữ liệu HSSKĐT trên hệ thống HSSKĐT theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc xây dựng phương án kỹ thuật, lựa chọn kỹ thuật và triển khai phần mềm, đơn vị cung cấp phần mềm xây dựng các giải pháp, chuẩn dữ liệu để kết nối trao đổi thông tin giữa phần mềm quản lý HSSKĐT của người dân với phần mềm Quản lý khám, chữa bệnh và các phần mềm Quản lý y tế khác đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Y tế và các sở, ngành, địa phương triển khai công tác tuyên truyền về lợi ích việc lập HSSKĐT.

3. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan thẩm định, và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí hằng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch đề ra; hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

4. Công an tỉnh

Phối hợp Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp dữ liệu công dân, dữ liệu tiêm chủng vắc xin COVID-19 của người dân cập nhật vào hệ thống HSSKĐT, đảm bảo tính đồng bộ, bảo mật thông tin của người dân trên địa bàn tỉnh.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Cung cấp cơ sở dữ liệu sẵn có về người dân, hộ gia đình cho Sở Y tế để lập HSSKĐT bảo đảm an toàn thống nhất và tiết kiệm. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện việc kết nối hệ thống giám định tại cơ sở khám, chữa bệnh tích hợp vào hệ thống quản lý HSSKĐT của cơ sở khám, chữa bệnh khi hệ thống giám định BHYT có chức năng tích hợp kết nối, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm theo Đề án “đẩy mạnh thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 ngành Bảo hiểm và dịch vụ công trên cơ sở kết nối chia sẻ dữ liệu giữa BHXH Việt Nam và các ngành liên quan” theo Quyết định 1939/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Y tế đề xuất Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cơ chế thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế một số bệnh mãn tính không lây nhiễm và bệnh lây nhiễm tại trạm y tế.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh phối hợp với các cơ sở y tế tổ chức lập hồ sơ quản lý sức khỏe đối với cán bộ và học sinh.

7. Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Mở chuyên trang, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng, tin bài tuyên truyền về lợi ích ý nghĩa của việc tạo lập HSSKĐT người dân để vận động người dân tích cực tham gia thực hiện.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức hội, đoàn thể cấp tỉnh

Đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, nhất là tham gia lập hồ sơ quản lý sức khỏe tại các trạm y tế xã.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, Thành phố

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch tại địa phương bảo đảm hiệu quả, khả thi, phù hợp; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch ở các cơ sở y tế trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch tới toàn thể nhân dân trên địa bàn; huy động tối đa mọi nguồn lực để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho Trạm Y tế xã, hoàn thành mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo thực hiện điều tra, thu thập thông tin liên quan cho các đối tượng không có thẻ BHYT, đảm bảo tất cả người dân trên địa bàn được thiết lập HSSKĐT theo hướng dẫn của Sở Y tế.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Y tế để tổng hợp*) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Y tế, TTTT, Tài chính, GDĐT;
- Công an tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Chánh VP UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên: CNTT_(Tung), TC_(Huy);
- Lưu VT, THVX_(VB).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương